Lớp 5B trồng đ- ợc số cây là: 250 — 80 = 170 cây

Lớp 5C trồng đ- ợc số cây là : 250 -40 = 210 cây

**Bài 12:** Việt có 18 bi, Nam có 16 bi, Hoà có số bi bằng trung bình cộng của Việt và Nam, Bình có số bi kém trung bình cộng của 4 bạn là 6 bi. Hỏi Bình có bao nhiêu bi?

**Bài giải**

Số bi của Hòa là : (16 + 18 ) : 2 = 17

Nếu 3 bạn bù cho Bình 6 bi thì trung bình cộng số bi của 4 bạn bằng nhau

TBC số bi của 3 bạn là : (18 + 17 + 16 - 6) : 3 = 15 bi

Số bi của Bình là : 15 - 6 = 9 ( bi)

Đáp số :11 bi

**Bài 13:** Nhân dịp khai giảng, Mai mua 10 quyển vở, Lan mua 12 quyển vở, Đào mua số vở bằng trung bình cộng của 2 bạn trên, Cúc mua hơn trung bình cộng của cả 3 bạn là 4 quyển. Hỏi Cúc mua bao nhiêu quyển vở?

**Bài giải**

Đào mua số vở là : (12 + 10 ) : 2 + 11 (quyển)

TBC số vở của bạn là : (12 + 11 + 10) : 3 = 11 quyển

Số vở củaCúc là ; 11 + 4 = 15 quyển

Đáp số : 15 quyển

**Bài 14:** Tuổi trung bình 11 cầu thủ của một đội bóng đá là 22 tuổi . Nếu không kể thủ môn thì tuổi trung bình của 10 cầu thủ là 21 tuổi. Hỏi thủ môn bao nhiêu tuổi?

## B. Bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu hai số

**Bài 1:** Có một hộp bi xanh và một hộp bi đỏ, tổng số bi của 2 hộp là 48 viên bi. Biết rằng nếu lấy ra ở hộp bi đỏ 10 viên và lấy ra ở hộp bi xanh 2 viên thì số bi còn lại trong 2 hộp bằng nhau. Tìm số bi của mỗi hộp lúc đầu.

**Đáp số :** 18 và 20

**Bài 2:** Lan có nhiều hơn Hồng 12 quyển truyện nhi đồng. Nếu Hồng mua thêm 8 quyển và Lan mua thêm 2 quyển thì 2 bạn có tổng cộng 46 quyển. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu quyển truyện nhi đồng?

**Đáp số :** 12 và 24

**Bài 3:** Hai hộp bi có tổng cộng 115 viên, biết rằng nếu thêm vào hộp bi thứ nhất 8 viên và hộp thứ hai 17 viên thì 2 hộp có số bi bằng nhau. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu viên bi?

Đáp số 78 và 37

**Bài 4:** Tìm hai số có hiệu bằng 129, biết rằng nếu lấy số thứ nhất cộng với số thứ hai rồi cộng với tổng của chúng thì đ- ợc 2010.

Bài giải:

ST1 + ST2 + tổng = 2010

Hay ST1 + ST2 + ST1 + ST2 = 2010

ST1 + ST2 = 2010 : 2 = 1005

ST1 là : ( 1005 - 129 ) : 2 = 438

ST2 là : 438 + 129 = 567

**Bài 5:** Tìm hai số chẵn có tổng bằng 216, biết giữa chúng có 5 số chẵn

**BG**

**Khoảng cách giữa hai số chẵn này là : 5x2 +2 = 12**

**S bé là : (216 - 12) :2 =**

**S Lớn là : ( 216 + 12 ) : 2 =**

**Bài 6:** Tổng số tuổi hiện nay của bà, của Huệ và của Hải là 80 tuổi. Cách đây 2 năm, tuổi bà hơn tổng số tuổi của Huệ và Hải là 54 tuổi, Huệ nhiều hơn Hải 6 tuổi. Hỏi hiện nay mỗi ng- ời bao nhiêu tuổi?

**BG**

Cách đây 2 năm tổng tuổi của 3 bà cháu là :

80 — ( 3x2) = 74 tuổi

**Bài 7:** Hai đội trồng cây nhận kế hoạch trồng tất cả 872 cây. Sau khi mỗi đội hoàn thành $\frac{3}{4}$ kế hoạch của mình, đội 1 trồng nhiều hơn số cây đội 2 trồng là 54 cây. Hỏi mỗi đội nhận trồng theo kế hoạch là bao nhiêu cây?

## C. Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

**Bài 1:** Mẹ em trả hết tất cả 84600 đồng để mua một số trái cây gồm cam, táo và lê. Táo giá 2100 đồng 1 quả, cam giá 1600 đồng 1 quả và lê giá 3500 đồng một quả. Biết mẹ em đã mua số cam bằng 2 lần số táo và số táo bằng 2 lần số lê. Tìm số quả mỗi loại mẹ em đã mua.

**Bài 2:** Một cửa hàng rau quả có 185,5kg chanh và cam. Sau khi bán, ng- ời bán hàng thấy rằng: l- ợng chanh đã bán bằng $\frac{1}{4}$ l- ợng cam đã bán và l- ợng chanh còn lại nhiều hơn l- ợng cam còn lại 17,5kg. Hỏi cửa hàng đó đã bán đ- ợc bao nhiêu ki - lô - gam mỗi loại, biết rằng ban đầu số chanh bằng $\frac{2}{3}$ số cam?

**Bài 3:** Một cửa hàng có 215,5kg gạo tẻ và gạo nếp. L- ợng gạo nếp đã bán bằng $\frac{1}{4}$ l- ợng gạo tẻ đã bán. Sau khi bán, l- ợng gạo nếp còn lại hơn l- ợng gạo tẻ còn lại là 25,9kg. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu ki - lô - gam mỗi loại, biết rằng ban đầu gạo nếp bằng $\frac{2}{3}$ gạo tẻ?

**Bài 4:** Một cửa hàng rau quả có hai rổ đựng cam và chanh. Sau khi bán, $\frac{4}{7}$ số cam và $\frac{5}{9}$ số chanh thì ng- ời bán hàng thấy còn lại 160 quả hai loại. Trong đó số cam bằng $\frac{3}{5}$ số chanh. Hỏi lúc đầu cửa hàng có bao nhiêu quả mỗi loại?

**Bài 5:** Ba lớp cùng góp bánh để liên hoan cuối năm. Lớp A góp 5kg bánh, lớp B góp 3kg

bánh cùng loại. Số bánh đó đủ dùng cho cả 3 lớp nên lớp C không phải mua bánh mà phải trả cho 2 lớp kia là 24000 đồng. Hỏi mỗi lớp A, B nhận đ- ợc bao nhiêu tiền? (Mỗi lớp góp số tiền nh- nhau).

**Bài 6:** Tuổi và thơ góp bánh ăn chung, Tuổi góp 3 chiếc, Thơ góp 5 chiếc. Vừa lúc đó, Toán đi tới. Tuổi và Thơ mời Toán ăn cùng. Ăn xong Toán trả lại cho 2 bạn 8000 đồng. Hỏi Tuổi và Thơ mỗi ng- ời nhận đ- ợc bao nhiêu tiền?

**Bài 7:** Trong thúng có 150 quả trứng gà và trứng vịt. Mẹ đã bán mỗi loại 15 quả. Tính ra số trứng gà còn lại bằng $\frac{2}{5}$ số trứng vịt còn lại. Hỏi lúc đầu trong thúng có bao nhiêu trứng gà, bao nhiêu trứng vịt?

**Bài 8:** Trong thúng có 210 quả quýt và cam. Mẹ đã bán 60 quả quýt. Lúc này, trong thúng có số quýt còn lại bằng $\frac{2}{3}$ số cam. Hỏi lúc đầu số cam bằng bao nhiêu phần số quýt?

**Bài 9:** Bạn Bình có 22 viên bi gồm bi đỏ và bi xanh. Bình cho em 3 viên bi đỏ và 2 viên bi xanh. Bạn An lại cho Bình thêm 7 viên bi đỏ nữa. Lúc này, Bình có số bi đỏ gấp đôi số bi xanh. Hỏi lúc đầu Bình có bao nhiêu viên bi đỏ, bao nhiêu viên bi xanh?

**Bài 10:** Trong một khu v- ờn, ng- ời ta trồng tổng cộng 120 cây gồm 3 loại: cam, chanh và xoài. Biết số cam bằng $\frac{2}{3}$ tổng số chanh và xoài, số xoài bằng $\frac{1}{5}$ tổng số chanh và số cam. Hỏi mỗi lại có bao nhiêu cây?

**Bài 11:** Dũng có 48 viên bi gồm 3 loại: bi xanh, bi đỏ và bi vàng. Số bi xanh bằng tổng số bi đỏ và bi vàng, số bi xanh cộng số bi đỏ gấp 5 lần số bi vàng. Hỏi mỗi loại có bao nhiêu viên bi?

**Bài 14:** Ngày xuân 3 bạn: Huệ, Hằng, Mai đi trồng cây. Biết rằng tổng số cây của 3 bạn trồng đ- ợc là 17 cây. Số cây của 2 bạn Huệ và Hằng trồng đ- ợc nhiều hơn Mai trồng là 3 cây. Số cây của Huệ trồng đ- ợc bằng $\frac{2}{3}$ số cây của Hằng. Em hãy tính xem mỗi bạn trồng đ- ợc bao nhiêu cây?

## D. Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

**Bài 1:** Năm nay con 25 tuổi, nếu tính sang năm thì tuổi cha gấp 2 lần tuổi con hiện nay. Hỏi lúc cha bao nhiêu tuổi thì tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi cha?

**Bài 2:** Một lớp có $\frac{1}{3}$ số học sinh nam bằng $\frac{1}{5}$ số học sinh nữ. Số học sinh nam ít hơn số học sinh nữ 12 bạn. Tính số học sinh nam, số học sinh nữ của lớp đó.

**Bài 3:** Cho một phân số có tổng của tử số và mẫu số là 4013 và mẫu số lớn hơn tử số là 1.

a) Hãy tìm phân số đó.

b) Nếu cộng thêm 4455332 vào tử số thì phải cộng thêm vào mẫu số bao nhiêu để giá trị của phân số không thay đổi.

**Bài 4:** Khi anh tôi 9 tuổi thì mẹ mới sinh ra tôi. Tr- ớc đây, lúc mà tuổi anh tôi bằng tuổi tôi hiện nay thì tôi chỉ bằng $\frac{2}{5}$ tuổi anh tôi. Đố bạn tính đ- ợc tuổi của anh tôi hiện nay.

**Bài 5:** Một cửa hàng có số bút chì xanh gấp 3 lần số bút chì đỏ. Sau khi cửa hàng bán đi 12

bút chì xanh và 7 bút chì đỏ thì phần còn lại số bút chì xanh hơn số bút chì đỏ là 51

cây. Hỏi tr- ớc khi bán mỗi loại bút chì có bao nhiêu chiếc?

**Bài 6:** Lừa và Ngựa cùng chở hàng. Ngựa nói: "Nếu anh chở giúp tôi 2 bao hàng thì 2 chúng ta chở bằng nhau". Lừa nói lại với Ngựa: "Còn nếu anh chở giúp tôi 2 bao hàng thì anh sẽ chở gấp 5 lần tôi". Hỏi mỗi con chở bao nhiêu bao hàng?

**Bài 7:** Biết $\frac{1}{2}$ tuổi An cách đây 6 năm bằng $\frac{1}{5}$ tuổi An 6 năm tới. Hỏi hiện nay An bao nhiêu tuổi?

**Bài 8:** Cho một số tự nhiên. Nếu thêm 28 đơn vị vào $\frac{1}{4}$ số đó ta đ- ợc số mới gấp 2 lần số cần tìm. Tìm số tự nhiên đó.

**Bài 9:** Tìm hai số có hiệu bằng 252, biết số bé bằng $\frac{1}{4}$ tổng 2 số đó.

**Bài 10:** Tìm 2 số có hiệu bằng 310, biết $\frac{2}{3}$ số thứ hai gấp 4 lần số thứ nhất.

**Bài 11:** Tìm số A, biết 4 lần số A hơn $\frac{1}{4}$ số A là 2025 đơn vị.

## VIII. Một số phương pháp giải toán

### Dạng 1. Các bài toán giải bằng phương pháp sơ đồ đoạn thẳng

**Bài 1:** Một hiệu sách đem về một số sách Tiếng Việt lớp 5. Chị bán hàng đã đem ra $\frac{1}{5}$ số sách đó để bày bán. Sau khi bán đ- ợc 4 cuốn chị bán hàng nhận thấy rằng số

sách bày ra bán lúc này bằng $\frac{1}{5}$ số sách ở trong kho. Hỏi chị bán hàng nhận về bao nhiêu cuốn sách Tiếng Việt lớp 5?

**Bài 2:** Một hiệu sách đem về một số sách Tiếng Việt lớp 5. Chị bán hàng đã đem ra $\frac{1}{5}$ số sách đó để bày bán. Sau khi bán đ- ợc 4 cuốn chị bán hàng nhận thấy rằng số sách bày ra bán lúc này bằng $\frac{1}{6}$ số sách ở trong kho. Hỏi chị bán hàng nhận về bao nhiêu cuốn sách Tiếng Việt lớp 5?

**Bài 3:** Tổng số tuổi của 2 anh em hiện nay là 24, tính tuổi của mỗi ng- ời, biết rằng khi tuổi anh bằng tuổi em hiên nay thì tuổi em bằng $\frac{3}{5}$ tuổi anh hiện nay.

**Bài 4:** Bốn tổ học sinh trồng đ- ợc tất cả 950m$^2$ rau. Biết tổ 1 trồng kém tổ 3 là 20m$^2$, tổ 2 trồng kém hơn tổ 4 là 70m$^2$, tổ 4 trồng kém hơn tổ 3 là 10m$^2$. Hỏi mỗi tổ trồng đ- ợc bao nhiêu mét vuông rau?

**Bài 5:** Thầy giáo điều 36 học sinh lớp 5B đi lao động và đ- ợc chia làm 3 tổ. Trong đó tổ 1 nhiều hơn tổ 2 là 4 học sinh. Lúc sau thầy lại chuyển 2 học sinh từ tổ 2 sang tổ 3 thì số l- ợng học sinh lúc này của 2 tổ bằng nhau. Hỏi lúc đầu mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

**Bài 6:** Một phép chia có th- ơng là 4 và số d- là 2. Tổng của số bị chia, số chia và số d- là 29. Tìm số bị chia, số chia trong phép chia đó.

**Bài 7:** Hiệu của 2 số là 1217. Nếu gấp số trừ lên 4 lần thì đ- ợc số mới lớn hơn số bị trừ là 376. Tìm số bị trừ và số trừ.

**Bài 8:** Hiệu của 2 số là 4. Nếu gấp một số lên 3 lần và giữ nguyên số kia thì đ- ợc hiệu là 60. Tìm 2 số đó.

**Bài 9:** Tổng của 2 số là 38570. Chia số lớn cho số bé đ- ợc th- ơng là 3 d- 922. Tìm hai số đó.

**Bài 10:** Hiệu của 2 số là 8210. Chia số lớn cho số bé đ- ợc th- ơng là 206 d- 10. Tìm 2 số đó.

**2. Bài tập**

**Bài 1:** Cho phân số $\frac{234}{369}$. Hỏi phải cùng bớt ở tử số và mẫu số bao nhiêu đơn vị để đ- ợc phân số mới, rút gọn phân số mới ta đ- ợc phân số $\frac{5}{8}$.

**Bài 2:** Cho phân số $\frac{a}{b}$ có a + b = 136. Rút gọn phân số $\frac{a}{b}$ ta đ- ợc phân số $\frac{3}{5}$. Tìm phân số $\frac{a}{b}$.

**Bài 3:** Cho phân số $\frac{a}{b}$ có a + b = 108, khi rút gọn phân số $\frac{a}{b}$ ta đ- ợc phân số $\frac{5}{7}$. Tìm phân số $\frac{a}{b}$.

**Bài 4:** Cho phân số $\frac{a}{b}$ có b - a = 18, khi rút gọn phân số $\frac{a}{b}$ ta đ- ợc phân số $\frac{5}{7}$. Tìm phân số $\frac{a}{b}$.

**Bài 5:** Cho phân số $\frac{54}{36}$. Hãy tìm số tự nhiên a sao cho khi bớt a ở tử, thêm a vào mẫu của

phân số ta đ- ợc phân số mới. Rút gọn phân số mới ta đ- ợc $\frac{4}{5}$.

**Bài 6:** Cho phân số $\frac{26}{45}$. Hãy tìm số tự nhiên a sao khi thêm a ở tử số và giữ nguyên mẫu số ta đ- ợc phân số mới có giá trị là $\frac{2}{3}$.

**Bài 7:** Cho phân số $\frac{25}{37}$. Hãy tìm số tự nhiên a sao cho khi đem mẫu số trừ đi a và giữ nguyên tử số ta đ- ợc phân số mới có giá trị là $\frac{5}{6}$.

**Bài 8:** Cho phân số $\frac{43}{58}$. Hãy tìm số tự nhiên m sao cho khi lấy cả tử số và mẫu số của phân số đã cho trừ đi số tự nhiên m ta đ- ợc phân số mới. Rút gọn phân số mới này ta đ- ợc phân số là $\frac{1}{4}$.

## Dạng 2: Bài toán tìm giá trị phân số của một số

**Bài 1:** Cả ba ng- ời thợ làm công đ- ợc 270000 đồng. Ng- ời thứ nhất đ- ợc $\frac{1}{3}$ số tiền. Ng- ời thứ hai đ- ợc $\frac{2}{5}$ số tiền. Tính số tiền của ng- ời thứ ba.

**Bài 2:** Hai ng- ời chia nhau 720000 đồng. Ng- ời thứ nhất đ- ợc $\frac{1}{6}$ số tiền. Ng- ời thứ hai đ- ợc $\frac{1}{8}$ số tiền. Số tiền còn lại là của ng- ời thứ ba. Hỏi ng- ời thứ ba đ- ợc chia bao nhiêu tiền?

**Bài 3:** Ba bạn chia nhau 30 quả cam. Nam lấy $\frac{2}{5}$ số cam, Ph- ợng lấy số cam bằng $\frac{4}{5}$ số cam của Mai. Hỏi mỗi bạn đ- ợc bao nhiêu quả cam?

**Bài 4:** Hai anh em có tất cả 40 viên bi, biết $\frac{1}{3}$ số bi của em bằng $\frac{1}{5}$ số bi của anh. Tính số bi của mỗi ng- ời.

**Bài 5:** Hiện nay mẹ hơn con 24 tuổi, biết $\frac{1}{3}$ tuổi của con bằng $\frac{1}{11}$ tuổi của mẹ.Tính tuổi của mỗi ng- ời.

**Bài 6:** Lớp 5A có $\frac{1}{2}$ số học sinh nữ bằng $\frac{1}{5}$ số học sinh nam. Biết số học sinh nữ kém số học sinh nam là 15 bạn. Tính số học sinh nữ và số học sinh nam.

**Bài 7:** Lớp 5A có 35 học sinh, biết $\frac{1}{5}$ số học sinh nam bằng $\frac{1}{2}$ số học sinh nữ. Tính số học sinh nam và học sinh nữ.

**Bài 8:** Ba khu vực A, B, C có tổng số dân là 12000 ng- ời. Tính số dân mỗi khu vực, biết $\frac{2}{3}$ số dân khu vực A bằng $\frac{5}{10}$ số dân khu vực B và bằng $\frac{4}{10}$ số dân khu vực C.

**Bài 9:** Hai anh em đi mua sách hết 112000 đồng. Biết $\frac{3}{5}$ số tiền sách của em bằng $\frac{1}{3}$ số tiền của anh. Hỏi mỗi ng- ời mua hết bao nhiêu tiền sách?

## Dạng 3: Bài toán tìm số khi biết giá trị của một phân số của nó

**Bài 1:** Một xe máy ngày thứ nhất đi đ- ợc $\frac{2}{5}$ quãng đ- ờng, ngày thứ hai đi đ- ợc $\frac{1}{3}$ quãng đ- ờng, ngày thứ ba đi thêm 40km nữa thì vừa hết quãng đ- ờng. Hỏi quãng đ- ờng xe máy đi trong ba ngày là bao nhiêu ki-lô-mét?

**Bài 2:** Một ng- ời bán hàng vải, lần thứ nhất bán $\frac{1}{2}$ số vải, lần thứ hai bán $\frac{1}{3}$ số vải thì còn lại 7m. Hỏi tấm vải đó dài bao nhiên mét?

**Bài 3:** Một bầy ong đi tìm mật, $\frac{1}{2}$ số ong bay đến v- ờn nhãn, $\frac{1}{3}$ số ong bay đến v- ờn hồng, còn lại 5 con đang bay đến v- ờn xoài. Hỏi bầy ong đó có bao nhiêu con?

**Bài 4:** Tổng số tuổi của ba cha con là 85 tuổi. Tuổi con gái bằng $\frac{2}{5}$ tuổi bố, tuổi của con trai bằng $\frac{3}{4}$ tuổi của con gái. Tính tuổi của mỗi ng- ời.

**Bài 5:** Ba thùng đựng 52 lít xăng. Thùng thứ nhất đựng bằng $\frac{1}{2}$ thùng thứ ba, thùng thứ hai đựng bằng $\frac{2}{3}$ thùng thứ ba. Tính xem mỗi thùng đựng bao nhiêu lít xăng?

**Bài 6:** Một cửa hàng bán tấm vải làm ba lần. Lần thứ nhất bán $\frac{1}{3}$ tấm vải và 5m, lần thứ hai bán $\frac{3}{7}$ số vải còn lại và 3m, lần thứ ba bán 17m vải thì vừa hết. Hỏi lần một, lần hai mỗi lần bán bao nhiêu mét?

## Luyện tập

**Bài 1:** Khối lớp 5 gồm ba lớp có tất cả 102 học sinh. Biết tỉ số học sinh lớp 5B so với lớp 5A là $\frac{8}{9}$. Tỉ số học sinh lớp 5C so với lớp 5B là $\frac{17}{16}$. Hãy tính số học sinh của mỗi lớp.

**Bài 2:** Một ng- ời bán hàng, lần một bán $\frac{1}{5}$ số trứng , lần thứ hai bán $\frac{3}{8}$ số trứng thì còn lại 17 quả. Hỏi ng- ời đó đem bán bao nhiêu quả tr- ng và mỗi lần bán bao nhiêu quả?

**Bài 3:** Một giá sách có 3 ngăn, biết số sách ở ngăn thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ số sách ở ngăn thứ ba, số sách ở ngăn thứ hai bằng $\frac{3}{4}$ số sách ở ngăn thứ nhất. Biết ngăn thứ thứ ba nhiều hơn ngăn thứ hai là 45 quyển. Tính số sách ở mỗi ngăn.

**Bài 4:** Nhóm thợ gặt thứ nhất gặt đ- ợc $\frac{3}{8}$ diện tích thửa ruộng. Nhóm thợ gặt thứ hai gặt đ- ợc $\frac{2}{5}$ diện tích thửa ruộng. Nhóm hai gặt nhiều hơn nhóm một là $100m^2$. Tính diện tích mỗi nhóm gặt đ- ợc.

**Bài 5:** Ba đàn gà, đàn gà thứ nhất bằng $\frac{4}{3}$ đàn gà thứ hai. Đàn gà thứ ba bằng $\frac{4}{6}$ đàn gà thứ hai. Đàn thứ nhất nhiều hơn đàn gà thứ ba 24 con. Hỏi mỗi đàn có bao nhiêu con?

**Bài 6:** Một ô tô đi trong 2 ngày đ- ợc $\frac{13}{14}$ quãng đ- ờng. Ngày thứ 2 đi đ- ợc $\frac{5}{7}$ quãng đ- ờng và đi nhiều hơn ngày thứ nhất 35km. Hỏi mỗi ngày ô tô đi đ- ợc bao nhiêu ki-lô-mét?

**Bài 7:** Mai và Hồng đi mua sách. Sau khi mua Mai mua hết $\frac{3}{4}$ số tiền mang đi, Hồng tiêu hết $\frac{2}{3}$ số tiền Hồng mang đi thì cả hai còn lại 20600đồng, Trong đó Mai còn nhiều hơn Hồng 600đồng. Hỏi mỗi bạn mang đi bao nhiêu tiền?

**Bài 8:** Chị T- mang đi chợ một rổ cam. Lần đầu chị bán đ- ợc $\frac{2}{5}$ số cam, lần sau chị bán đ- ợc $\frac{3}{4}$ số cam còn lại. Sau hai lần bán chị còn lại 21 quả cam. Hỏi rổ cam ban đầu có bao nhiêu quả?

**Bài 9:** Ng- ời lái xe tr- ớc khi đi thấy chỉ còn $\frac{3}{5}$ thùng xăng, sợ không đủ ng- ời đó mua thêm 15 lít xăng nữa. Khi về tới nhà anh thấy chỉ còn $\frac{3}{10}$ thùng xăng và tính ra xe tiêu thụ hết 30 lít xăng trong chuyến đi đó. Hỏi thùng xăng chứa bao nhiêu lít xăng?